

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  
**TRƯỜNG MN BÌNH MINH**

Số: 151/QĐ-MNBM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Đông, ngày 01 tháng 12 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai cam kết chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục thực tế, cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2023-2024**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường mầm non Bình Minh;

### **QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Công khai cam kết chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục thực tế, cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2023-2024 (có biểu mẫu kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Thị Phúc**

**Biểu mẫu 01**

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)  
 (Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp); UBND quận Hà Đông  
 (Tên cơ sở giáo dục) : Trường Mầm non Bình Minh

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	<b>Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được</b>	<p><b>1-Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-100% trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.</li> <li>- 100% trẻ được cân đo và theo dõi sự phát triển theo đúng quy định</li> <li>+ Kênh bình thường : 90%</li> <li>+ Kênh thấp còi: 7%</li> <li>+ Cân cao hơn độ tuổi: 3%</li> </ul> <p><b>2-Chất lượng giáo dục:</b></p> <p>Trẻ 25-36 tháng tuổi đạt 95% trở lên</p>	<p><b>1-Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-100% trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần</li> <li>- 100% trẻ được cân đo và theo dõi sự phát triển theo đúng quy định</li> <li>+ Kênh bình thường : 95%</li> <li>+ Kênh thấp còi: 3%</li> <li>+ Cân cao hơn độ tuổi: 2%</li> </ul> <p><b>2- Chất lượng giáo dục</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ 3-4 tuổi ( MGB) đạt 96.5%</li> <li>- Trẻ 4-5 tuổi ( MGN) đạt 96.5%</li> <li>- Trẻ 5-6 tuổi ( MGL) đạt 98%</li> </ul>
II	<b>Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành, Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 nhà trường xây dựng mục tiêu nâng cao và nội dung giáo dục phù hợp với trẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành, Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 nhà trường xây dựng mục tiêu nâng cao và nội dung giáo dục phù hợp với trẻ, từng độ tuổi.</li> <li>- Chương trình cho trẻ 3-6 tuổi LQTA; Nghệ thuật sáng tạo;</li> </ul>



			Steam cùng Sunbot.
<b>III</b>	<b>Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển thể chất phù hợp với độ tuổi: 90% trở lên.</li> <li>- Phát triển nhận thức phù hợp với độ tuổi đạt: 90% trở lên.</li> <li>- Phát triển ngôn ngữ phù hợp với độ tuổi đạt: 85% trở lên.</li> <li>- Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi đạt: 90% trở lên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển thể chất phù hợp với độ tuổi đạt: 90% trở lên.</li> <li>- Phát triển nhận thức phù hợp với độ tuổi đạt: 95% trở lên.</li> <li>- Phát triển ngôn ngữ phù hợp với độ tuổi đạt: 90% trở lên.</li> <li>- Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi đạt: 90% trở lên.</li> </ul>
<b>IV</b>	<b>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</b>	- Phối kết hợp với cha mẹ học sinh để thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ phát triển toàn diện	- Phối kết hợp với cha mẹ học sinh để thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng các hoạt động lễ hội, tham quan dã ngoại, các hoạt động ngoại khoá...

Hà Đông, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Trưởng đơn vị  
(đã ký)



**TRƯỜNG  
MẦM NON  
BÌNH MINH**

★  
HÀ ĐÔNG T. P. HÀ NỘI

Nguyễn Thị Phúc

**Biểu mẫu 02**

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)  
 (Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp). UBND quận Hà Đông  
 (Tên cơ sở giáo dục): Trường Mầm non Bình Minh

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024**

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>	600			65	132	210	193
1	Số trẻ em nhóm ghép	0			0	0	0	0
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0			0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	600			65	132	210	193
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0			0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>	600			65	132	210	193
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	600			65	132	210	193
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	600			65	132	210	193
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>	600			65	132	210	193
1	Số trẻ cân nặng bình thường	566			59	126	198	183
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	3			0	1	1	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	555			60	123	193	179
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	17			5	3	5	4
5	Số trẻ thừa cân béo phì	14			1	2	6	5
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>	600			65	132	210	193
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				65			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					132	210	193
3	Chương trình giáo dục mầm non nhà trường liên kết							
	+ Làm quen tiếng Anh	193				0	0	193

Hà Đông, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Phụ trách đơn vị



Nguyễn Thị Phúc

**Biểu mẫu 03***(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  
TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học: 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	16	<b>Số m<sup>2</sup>/trẻ em</b>
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	16	3.2
1	Phòng học kiên cố	16	3.2
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	01	-
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	3.948	6.6
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	1.005	1.7
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	912	1.5
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )	912	1.5
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	16	0,4
4	Diện tích sân chơi (m <sup>2</sup> )	13	0.3
5	Diện tích phòng GD nghệ thuật, phòng đa chức năng	119	0.2
6	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m <sup>2</sup> ) và kho	137	0,2
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)	Đủ theo quy định	<b>Số bộ/nhóm (lớp)</b> 25-30
1	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	Đủ theo quy định	25-30
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	15	15 bộ/sân chơi/ trường
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập</b> (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	-Máy tính: 11 -Máy chiếu: 02 -Máy in: 06	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác</b>		<b>Số thiết bị/nhóm (lớp)</b>
1	Tivi	19	01
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	25	
3	Máy phô tô	0	
5	Catsset	0	
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	0



XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m <sup>2</sup> )				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04	16	16	0,4	0,4
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(\*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XIV	Kết nối internet (ADSL)	Có	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	Có	
XVI	Tường rào xây	Có	
..	...		

Hà Đông, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Chủ tịch đơn vị



Nguyễn Thị Phúc



**Biểu mẫu 04**  
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**UBND QUẬN HÀ ĐÔNG**  
**TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH**

**THÔNG BÁO**  
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên  
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học : 2023-2024

S T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	Ths	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	XS	Kh á	TB	K é m
	Tổng số GV, cán bộ quản lý và nhân viên	46		1	28	7	7	3	5	28	0				
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	32	0	0	24	3	5	0	5	25	0				
1	Nhà trẻ	4	0	0	1	1	2	0	2	2	0				
2	Mẫu giáo	28	0	0	23	2	3	0	3	23	0				
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	3	0	1	2	0	0	0	0	3	0				
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0				
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0				
<b>II</b>	<b>Nhân viên</b>	11	0	0	2	4	2	3	0	0	0				
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0				
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
4	Nhân viên y tế	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0				
5	Nhân viên nuôi dưỡng	6	0	0	0	4	2	0	0	0	0				
6	Nhân viên bảo vệ, lao công	3	0	0	0	0	0	3	0	0	0				

Hà Đông, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị  
**TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH**  
  
Nguyễn Thị Phúc